TÊN BÀI DẠY

**BÀI 7: TÙY BÚT, TẢN VĂN, TRUYỆN KÍ.**

**. TÙY BÚT, TẢN VĂN, TRUYỆN KÍ**

Môn học: Ngữ văn; Lớp:11

Thời gian thực hiện: 09 tiết



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TIẾT | TÊN BÀI HỌC | GHI CHÚ | |
|  | **BÀI 7. TÙY BÚT, TẢN VĂN, TRUYỆN KÍ (09 tiết)** | |  |
| 1. **Đọc** | |  |
| * ***Đọc hiểu văn bản*** | |  |
| 76,77 | * *Thương nhớ mùa xuân* (Trích *Thương nhớ mười hai* – Vũ Bằng) | |  |
| 78 | * *Vào chùa gặp lại* (Minh Chuyên) | |  |
|  | * ***Thực hành đọc hiểu*** | |  |
| 79,80 | *- Ai đã đặt tên cho dòng sông?* (Hoàng Phủ Ngọc Tường) | |  |
| 81 | 1. **Thực hành tiếng Việt:** Cách giải thích nghĩa của từ và cách trình bày tài liệu tham khảo | |  |
| 82,83 | 1. **Viết:** Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội | | KTTX3 (tiết 83) |
| 84 | 1. **Nói và nghe:** Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội | |  |
| Tự đánh giá: *Bánh mì Sài Gòn* (Huỳnh Ngọc Trảng) | | GVHD |
| Hướng dẫn tự học | | GVHD |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút, tản văn, giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.

- Đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết qua văn bản.

- Phát hiện được giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản.

- Liên hệ những giá trị ấy với đời sống thực tại để rút ra những bài học cho bản thân.

- Biết cách giải thích nghĩa của từ trong văn bản; trình bày được tài liệu tham khảo trong một báo cáo nghiên cứu.

- Viết và trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.

- Yêu quý phong cảnh thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam; trân trọng những giá trị văn hóa, nhân văn đậm đà bản sắc dân tộc.

**2. Năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực tư duy phản biện.

**b) Năng lực đặc thù**

*- Năng lực ngôn ngữ:*

+ Hiểu và phân tích được các yếu tố nghệ thuật trong tùy bút, tản văn, truyện kí, đặc biệt là sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình, giữa hư cấu và phi hư cấu.

+ Nhận diện và đánh giá được cách sử dụng ngôn ngữ giàu cảm xúc, hình ảnh của tác giả nhằm thể hiện tình cảm, tư tưởng.

+ Vận dụng ngôn ngữ linh hoạt để viết tùy bút, tản văn về các chủ đề gắn với đời sống thực tiễn.

+ Biết cách giải thích nghĩa của từ và trình bày tài liệu tham khảo trong các bài viết, báo cáo nghiên cứu.

+ Hiểu được sự cần thiết của việc giải thích nghĩa của từ trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.

+ Biết chọn cách giải thích nghĩa của từ phù hợp với từng tình huống giao tiếp cụ thể.

- *Năng lực văn học:*

+ Phân tích, đánh giá các tác phẩm văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật của tác giả và bối cảnh lịch sử, văn hóa.

+ Liên hệ được những giá trị nhân văn, văn hóa của văn bản với thực tiễn đời sống.

+ Hiểu rõ các thao tác giải thích nghĩa của từ được thực hiện trong một số văn bản và biết cách vận dụng chúng trong hoạt động thực hành hoặc giao tiếp nói chung.

+ Trình bày được ý kiến, quan điểm cá nhân về các vấn đề xã hội, văn hóa qua bài viết hoặc bài thuyết trình.

+ Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội, đảm bảo tính khoa học, logic và thẩm mĩ ngôn từ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tự giác, tích cực hơn trong học tập.

- Chăm chỉ: Rèn tính kiên nhẫn, cố gắng và luôn nỗ lực.

- Yêu thiên nhiên, đất nước; quý trọng, gìn giữ những giá trị văn hóa dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, ti vi, bảng, loa.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 11 tập 2 bộ Cánh diều, vở ghi, kế hoạch bài dạy,

sách giáo viên, tranh ảnh, video, phiếu học tập.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. ĐỌC**

**1.1. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**A. VĂN BẢN 1.**

**THƯƠNG NHỚ MÙA XUÂN [2 tiết]**

***(Trích: Thương nhớ mười hai –* Vũ Bằng*)***

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG [... phút]**

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC [... phút]**

**I. Tìm hiểu chung**

**II. Đọc hiểu văn bản**

**III. Tổng kết**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP [... phút]**

**4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG [... phút]**

**PHỤ LỤC**

***(nếu có)***

**B. VĂN BẢN 2.**

**VÀO CHÙA GẶP LẠI [01 tiết]**

**(Nguyễn Quang Thiều)**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG [... phút]**

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC [... phút]**

**I. Tìm hiểu chung**

**II. Đọc hiểu văn bản**

**III. Tổng kết**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP [... phút]**

**4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG [... phút]**

**PHỤ LỤC**

***(nếu có)***

**1.2. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG [02 tiết]**

**(Hoàng Phủ Ngọc Tường)**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG [... phút]**

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC [... phút]**

**I. Tìm hiểu chung**

**II. Đọc hiểu văn bản**

**III. Tổng kết**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP [... phút]**

**4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG [... phút]**

**PHỤ LỤC**

***(nếu có)***

# **2. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (1 tiết)**

**CÁCH GIẢI THÍCH NGHĨA CỦA TỪ**

**VÀ CÁCH TRÌNH BÀY TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG [5 phút]**

**a. Mục tiêu:**

- Kết nối, tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.

- Thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học của mình.

**b. Nội dung:** Giáo viên cho học sinh xem một đoạn video ngắn về tính đa nghĩa của từ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV cho HS xem video <https://www.youtube.com/watch?v=90VvjTPirE4>  Mô tả video: Video sẽ đề cập đến từ ***“chịu”*** với nhiều nghĩa khác nhau trong từng ngữ cảnh khác nhau.  - **GV hỏi: Em có nhận xét gì về từ *“ chịu”* trong 3 hình ảnh trên?**  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS quan sát video và suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của GV.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trả lời  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung, kết luận.  **- GV dẫn dắt:** “Như các em thấy, cùng một từ ***“chịu”*** nhưng có thể mang nhiều nghĩa khác nhau tùy theo ngữ cảnh. Đây là một hiện tượng rất thú vị trong tiếng Việt. Vậy làm thế nào để giải thích chính xác nghĩa của từ trong từng trường hợp? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: “***Thực hành tiếng Việt – Cách giải thích nghĩa của từ và cách trình bày tài liệu tham khảo.”*** | Gợi ý:  Từ ***“chịu”*** có nhiều cách giải nghĩa. Ở trong mỗi ngữ cảnh khác nhau thì từ ***“chịu”*** sẽ mang một nét nghĩa khác nhau. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC [15 phút]**

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện được khái niệm nghĩa của từ, các cách giải thích nghĩa của từ, cách trình bày tài liệu tham khảo.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tham gia trò chơi *“Ai nhanh hơn”* để hiểu nghĩa của từ.**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Giáo viên củng cố lại kiến thức về: Cách giải nghĩa của từ bằng cách tham gia trò chơi: **“Ai nhanh hơn”.**  **\*Luật chơi:** GV chia lớp thành 4 đội và cung cấp từ khóa ***“Chạy”*** với nhiệm vụ cụ thể như sau: Mỗi đội tìm ra ít nhất 3 câu có từ ***“chạy”*** mang nghĩa khác nhau và phải giải thích được nghĩa của từ ***“chạy”*** trong câu đó? (2 phút)  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS tham gia trò chơi  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trình bày sản phẩm của đội mình trước lớp.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, nhấn mạnh, chốt lại phần kiến thức trọng tâm.  **Nhiệm vụ 2: Tham gia *“Thử thách giải nghĩa”* để hiểu về cách giải nghĩa của từ.**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Giáo viên cung cấp 5 cách giải nghĩa của từ và lấy ví dụ minh họa.  - Sau đó cho HS tham gia “Thử thách giải nghĩa” các từ khóa để HS hiểu bài hơn.  **\*Luật chơi:**  + GV cho HS xung phong để tham gia ***“Thử thách giải nghĩa”.***  + HS được **chọn 1 từ khóa** từ danh sách GV cung cấp (xe đạp điện, bàn học, mùa hè,...hay HS có thể linh hoạt chọn từ khác).  ***+*** HS **giải nghĩa từ khóa đó theo 1 trong cả 5 cách giải nghĩa của từ.**  ***+*** Nếu HS gặp khó khăn, các bạn trong lớp có thể hỗ trợ.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS tham gia thử thách, các HS khác lắng nghe, nhận xét và hỗ trợ bạn.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, nhấn mạnh, chốt lại phần kiến thức trọng tâm.  **Nhiệm vụ 3: Giúp HS biết cách trình bày tài liệu tham khảo và ý nghĩa của việc trích dẫn tài liệu tham khảo.**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV hỏi: Theo em, vì sao trong các bài nghiên cứu, báo cáo khoa học lại có các danh mục ***tài liệu tham khảo***?  - Em thường thấy danh mục tài liệu tham khảo ở vị trí nào trong một văn bản?  - GV cung cấp thông tin đầy đủ của một tài liệu tham khảo và nguyên tắc trích tài liệu tham khảo.  - GV cho HS theo dõi ví dụ tài liệu tham khảo trong SGK/T55 và cho HS chỉ ra các thông tin của tài liệu tham khảo đó.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trình bày suy nghĩ trước lớp.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, nhấn mạnh, chốt lại phần kiến thức trọng tâm. | **I. Kiến thức Ngữ văn**  **1. Cách giải thích nghĩa của từ**  **1.1. Nghĩa của từ**  **Gợi ý trò chơi “Ai nhanh hơn”**  + Chạy trên sân thể dục mỗi sáng. → (Di chuyển nhanh bằng chân).  + Xe máy bị hỏng, không chạy được nữa. → (Hoạt động, vận hành).  + Anh ấy đang chạy bàn. → (Thực hiện công việc).  + Công ty làm ăn thua lỗ nên giám đốc phải chạy vay tiền. → (Tìm kiếm, lo liệu).  + Mực bị nhòe, chữ chạy hết rồi! → (Bị lan ra, biến dạng).  \* **Kết luận:** Từ ***“chạy”*** là từ nhiều nghĩa: nghĩa gốc chỉ hoạt động của con người và các nghĩa chuyển, mỗi nghĩa phụ thuộc vào ngữ cảnh sử dụng khác nhau.  Nội dung mà từ biểu thị  Một nghĩa hoặc nhiều nghĩa  Nghĩa của từ  Nghĩa gốc và nghĩa chuyển  Đặt vào ngữ cảnh  **1.2. Cách giải nghĩa của từ**  **Gợi ý “Thử thách giải nghĩa”**  **Từ “Xe đạp điện”:**  ✅ Nêu khái niệm: Xe đạp điện là phương tiện giao thông có thiết kế giống xe đạp nhưng được trang bị động cơ điện để di chuyển.  ✅ Trực quan: GV chiếu hình ảnh xe đạp điện hoặc HS chỉ vào xe thực tế.  ✅ Ngữ cảnh: “Tôi đi học bằng xe đạp điện vì nó tiện lợi và không gây ô nhiễm”.  ✅ Từ đồng nghĩa & trái nghĩa: Đồng nghĩa – xe điện; Trái nghĩa – xe đạp thường, xe máy.  ✅ Các thành tố khác: Xe đạp điện có pin sạc, chạy bằng điện.  Nêu khái niệm  Trực quan  Cách giải nghĩa  của từ  Ngữ cảnh  Đồng nghĩa  Trái nghĩa  Các thành tố  **⇨ Cần hiểu rõ và nắm vững 5 cách giải nghĩa của từ để tránh giải thích nghĩa sai, tránh hiểu lầm.**  **2. Cách trình bày tài liệu tham khảo trong một báo cáo nghiên cứu**  ***Gợi ý:*** *-* Trong các bài nghiên cứu, báo cáo khoa học lại có các danh mục tài liệu tham khảo giúp đảm bảo độ tin cậy, minh bạch, tránh đạo văn. Đồng thời giúp người đọc dễ dàng theo dõi và tìm được nguồn trích dẫn*.*  *- Vị trí: cuối văn bản.*  **⇨ Việc trích dẫn tài liệu tham khảo có ý nghĩa quan trọng trong một chỉnh thể báo cáo khoa học, bài nghiên cứu.**  Tác giả  Năm xuất bản  Thông  tin tài liệu tham khảo  Tài liệu tham khảo  Tên tài liệu  Nhà xuất bản  Địa điểm xuất bản  **Nguyên tắc sắp xếp tài liệu tham khảo:** sắp xếp theo bảng chữ cái tiếng Việt.  *+Tên tác giả nước ngoài:* sắp xếp theo họ tác giả.  **VD:** Bloom, **Harold**, (2000), *How to Read and Why*, Scribner, New York.  Hemingway, **Ernest**, (1952), *The Old Man and the Sea*, Charles Scribner's Sons, New York.  Shakespeare, **William**, (1603), *Hamlet*, Oxford University Press, Oxford.  *+Tên tác giả Việt Nam:* sắp xếp theo tên tác giả theo.  **VD:** Đào Duy **Anh** phiên chú (1976), *Quốc âm thi tập*, trong “Nguyễn Trãi toàn tập”, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.  Cao Xuân **Hạo** (2000), *Tiếng Việt, văn Việt, người Việt*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.  Trình Đình **Sử** (1987), *“Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Bút kí sử thi Hoàng Phủ Ngọc Tường”, Tạp chí Văn nghệ, số 7. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP [20 phút]**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành các bài tập nhận diện, giải thích nghĩa của từ và cách trình bày tài liệu tham khảo.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS giải các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Hướng dẫn HS luyện tập các nội dung sau: 1. Giải nghĩa của từ.**  **2. Chuyển nghĩa của từ.**  **3. Trình bày và sắp xếp tài liệu tham khảo.**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *GV tổ chức cho HS luyện tập bằng cách tham gia trò chơi* ***“Bốc thăm may mắn”.***  ***\*Luật chơi:***  - Bốc thăm tên HS tham gia trò chơi.  - Mỗi lá thăm gồm: tên HS và bài tập cần làm.  - HS trả lời đúng: được bốc quà.  - HS trả lời sai: nhận hình phạt của lớp***.***  **Các nội dung cụ thể:**  **Vòng 1: Phiếu bốc thăm màu hồng**  **Bài 1: Từ *già* trong các ngữ cảnh sau mang nghĩa gì? Hãy giải thích nghĩa của từ già theo những cách khác nhau mà em biết.**  a, *Tôi đã chứng kiến* ***một người nghệ nhân già****, chơi đàn hết nửa thế kỉ, một buổi tối ngồi nghe con gái đọc Kiều.* (Hoàng Phủ Ngọc Tường)  b, *Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của* ***rừng già****, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn.* (Hoàng Phủ Ngọc Tường)  Tương tự từ “già” trong hai trường hợp trên:  Em hãy giải thích nghĩa của từ ***“chân tường”*** trong câu sau: ***“****Anh ta bị dồn vào* ***chân tường”*** theo những cách mà em biết.  **Vòng 2: Phiếu bốc thăm màu vàng**  **Bài 2: Hãy giải thích nghĩa của từ *say* (hoặc yếu tố *say* trong từ phức) trong các câu sau và cho biết trong mỗi trường hợp, từ được sử dụng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.**  a, *Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo long, ngậm một ống điếu, mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng nghe như lòng mình* ***say sưa*** *một cái gì đó – có lẽ là sự sống!* (Vũ Bằng)  b, *Ngoài đường, người ta cũng không còn bị chóa mắt hay* ***say lòng*** *vì những áo nhung trơn mướt, những giày kinh xòe cánh phượng bay hay như giải khăn “san” khéo biết lựa màu bay đùa trước gió như thể tơ trời vậy.* (Vũ Bằng)  Hãy giải thích nghĩa của từ **“*mũi”*** trong các câu sau và cho biết trong mỗi trường hợp, từ được sử dụng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.  *a****. Mũi*** *Né*  *b.* ***Mũi*** *Cà Mau*  *c.* ***Mũi*** *thuyền*  **Vòng 3: Phiếu bốc thăm màu xanh**  **Bài 3: Hãy trình bày và sắp xếp lại các tài liệu tham khảo dưới đây cho đúng.**  Trần Đình Sử, *Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Bút kí sử thi Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí Văn nghệ*, số 7, năm 1987.  Mai Văn Hoan (2010), *Hoàng Phủ Ngọc Tường với sông Hương, báo Đà Nẵng*, số ra ngày 21 tháng 3.  Phạm Xuân Dũng*, Phái đẹp trong thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường, báo Quảng Trị*, số ra ngày 7 tháng 11, năm 2009.  Trần Thùy Mai (2002), *Kí văn hoá của Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí Sông Hương*, số 161 tháng 7.  Nguyễn Đăng Mạnh (2001), *Nhà văn, tư tưởng và phong cách*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.  Hồ Thế Hà, *Thông điệp thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí Sông Hương*, số 161, tháng 7, năm 2002.  Hãy sắp xếp các tài liệu sau theo đúng trình tự ?  Hoàng Phê (1975), *Phân tích ngữ nghĩa*, Tạp chí ngôn ngữ (số 2), tr 46-55.  Phan Ngọc (2000), *Thử xét văn hóa*, văn học bằng ngôn ngữ học, Nxb Thanh niên, Hà Nội.  Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.  Nguyễn Xuân Kính (2006), *Thi pháp ca dao*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS tích cực tham gia trò chơi.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh.  - GV chốt lại kiến thức. | **II. Luyện tập**  **1. Bài tập 1**  Từ ***già*** ở trong các câu có nghĩa như sau: HS có thể linh hoạt giải nghĩa từ “già” theo 5 cách giải nghĩa của từ.  **a)** **“...một người nghệ nhân già...”**  ✅ **Nêu khái niệm:** “Già” là tính từ dùng để chỉ người có tuổi cao, đã sống lâu năm.  ✅ **Ngữ cảnh:** Từ “già” trong câu nhấn mạnh sự lớn tuổi, từng trải của người nghệ nhân, người đã cống hiến cả cuộc đời cho nghệ thuật.  ✅**Từ đồng nghĩa & trái nghĩa:**   * **Đồng nghĩa:** cao tuổi, lớn tuổi, lão luyện. * **Trái nghĩa:** trẻ, thanh niên, mới vào nghề.   **b) “...một bản trường ca của rừng già...”**  ✅**Nêu khái niệm:** “Già” trong trường hợp này có nghĩa là **cổ, lâu năm, đã tồn tại từ lâu**.  ✅**Trực quan:** Hình ảnh một khu rừng nguyên sinh với những cây cổ thụ hàng trăm tuổi.  ✅**Ngữ cảnh:** “Rừng già” là khu rừng lâu đời, có hệ sinh thái phát triển mạnh, với những cây cao lớn và môi trường hoang sơ.  ✅**Từ đồng nghĩa & trái nghĩa:**   * **Đồng nghĩa:** lâu năm, cổ thụ, nguyên sinh. * **Trái nghĩa:** non, trẻ, mới mọc   ✅ **Nêu khái niệm:** “chân tường” chỉ phần dưới cùng của bức tường, nơi tiếp xúc với mặt đất =>Rơi vào bước đường cùng.  ✅**Trực quan:** chỉ vào chân tường trong lớp học.  ✅**Ngữ cảnh:** dựa vào ngữ cảnh của câu thì “chân tường”=> anh ta bị dồn vào tình thế khó khăn, éo le.  ✅ **Từ đồng nghĩa & trái nghĩa:**   * **Đồng nghĩa:** bị động, bị ép vào tình thế khó. * **Trái nghĩa:** chủ động, có nhiều lựa chọn.   **\*Kết luận:** Vòng 1 giúp HS rèn kuyện kĩ năng giải thích nghĩa của từ trong những ngữ cảnh khác nhau và có thể linh hoạt giải thích theo 5 cách (nêu khái niệm, ngữ cảnh, trực quan, từ đồng nghĩa và trái nghĩa, các thành tố).  **2. Bài tập 2**  **\*Nghĩa gốc của từ *“ say”:*** Chỉ trạng thái bị ảnh hưởng bởi chất kích thích như rượu, khiến con người mất kiểm soát về hành vi và nhận thức.  **Ví dụ:** “Anh ấy say rượu đến mức không đứng vững”.  Gợi ý trả lời: HS có thể linh hoạt để giải nghĩa từ “say”.  **a) “*lòng mình say sưa ...”***  **“Say sưa”** ở đây không mang nghĩa gốc (bị ảnh hưởng bởi rượu) mà mang nghĩa **chìm đắm, hứng thú mãnh liệt với điều gì đó, hay thả hồn vào cảnh vật, cuốn hút vào một điều gì đó,...**  ✅ **Loại nghĩa:** Nghĩa chuyển  **b) “...*say lòng*...”**  **“Say lòng” nghĩa là bị cuốn hút, mê mẩn, rung động trước vẻ đẹp nào đó (ở đây là trước áo nhung, giày đẹp).**  **✅ Loại nghĩa: Nghĩa chuyển**  **Nghĩa gốc của từ “mũi”:** là bộ phận nhô trên mặt, dùng để hít thở và ngửi mùi.  **a.** Chỉ địa danh du lịch ở Phan Thiết=> Nghĩa chuyển  **b.** Chỉ vùng đất ở phía Nam của tỉnh Cà Mau=> Nghĩa chuyển  **c.** Chỉ bộ phận của con thuyền=> Nghĩa chuyển  **\*Kết luận:** Trong các trường hợp trên, từ nhiều nghĩa có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Điều này giúp ngôn ngữ càng thêm phong phú.  **3. Bài tập 3**  **\*Bước 1: Phát hiện lỗi sai và sắp xếp lại đúng trình tự (tên tác giả, năm xuất bản, tên tài liệu, nhà xuất bản, địa điểm xuất bản).**  **\*Bước 2: Sắp xếp tài liệu tham khảo theo tên tác giả.**  ***Trình tự đúng của các tài liệu tham khảo dựa theo tên tác giả:***  Phạm Xuân Dũng (2009), *Phái đẹp trong thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường*, báo Quảng Trị, số ra ngày 7 tháng 11.  Hồ Thế Hà (2002), *Thông điệp thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí Sông Hương*, số 161, tháng 7.  Mai Văn Hoan (2010), *Hoàng Phủ Ngọc Tường với sông Hương, báo Đà Nẵng*, số ra ngày 21 tháng 3.  Trần Thùy Mai (2002), *Kí văn hoá của Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí Sông Hương*, số 161 tháng 7.  Nguyễn Đăng Mạnh (2001), *Nhà văn, tư tưởng và phong cách*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.  Trần Đình Sử (1987), *Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Bút kí sử thi Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí Văn nghệ*, số 7.  ***Trình tự đúng của các ngữ liệu dựa theo tên tác giả:***  Nguyễn Xuân Kính (2006), *Thi pháp ca dao*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.  Phan Ngọc (2000), *Thử xét văn hóa, văn học bằng ngôn ngữ học*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.  Hoàng Phê (1975), *Phân tích ngữ nghĩa*, Tạp chí ngôn ngữ (số 2), tr 46-55.  Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.  **\*Kết luận:** Nhấn mạnh trình tự và nguyên tắc sắp xếp một tài liệu tham khảo. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG [5 phút]**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng vào giải quyết các vấn đề học tập và đời sống.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ học tập cụ thể về nhà để HS vận dụng những kiến thức đã học giải quyết bài tập.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - HS làm bài tập 4 SGK/T76.  - HS làm bài tập GV giao.  *-* Sưu tầm một số hiện tượng chuyển nghĩa của từ (ghi chép vào sổ tay).  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS làm đầy đủ các bài tập đã giao***.***  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV kiểm tra vào tiết học hôm sau. | **Bài tập 4**  5 tài liệu tham khảo phục vụ cho báo cáo nghiên cứu về nội dung và nghệ thuật trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.  1. Đào Duy Anh (1984), *Khảo luận về Kim Vân Kiều*, Quan hải tùng thư, Huế, Tái bản dưới tên Khảo luận về Kim Vân Kiều, In lại trong Nguyễn Du - về tác gia và tác phẩm (1998), NXB Giáo dục, HN.  2. Đào Duy Anh (1984), *Từ điển Truyện Kiều*, NXB Khoa học xã hội, HN. Đào Duy Anh (2009) (tái bản, Phan Ngọc hiệu đính), *Từ điển Truyện Kiều*, NXB Giáo dục, HN.  3. Nguyễn Ngọc Bích (2008), *Tìm hiểu tín hiệu thẩm mỹ “hoa” trong Truyện Kiều của Nguyễn Du trên ba bình diện: kết học, nghĩa học*, *dụng học*, Luận văn Thạc sĩ, ĐHSP HN.  4. Lê Nguyên Cẩn (2007), *Tiếp cận Truyện Kiều từ góc độ văn hóa,* NXB Giáo dục, HN.  5. Nguyễn Đình Diệm dịch (1971), *Kim Vân Kiều truyện*, Phủ Quốc vụ khanh, đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.  **Bài tập vận dụng thêm:**  Từ ***“mạnh”*** trong các ngữ cảnh sau mang nghĩa gì? Hãy giải thích nghĩa của từ “mạnh” theo những cách khác nhau mà em biết (nêu khái niệm, trực quan, ngữ cảnh, từ đồng nghĩa và trái nghĩa, các thành tố khác), chỉ ra được nghĩa gốc và nghĩa chuyển.  a). Chúng ta cần một người lãnh đạo ***mạnh,*** có thể đưa đất nước vượt qua khóa khăn.  b). Sau cơn mưa, dòng nước chảy xiết rất ***mạnh***, cuốn trôi mọi thứ trên đường đi.  c). Cô ấy nói rất ***mạnh*** miệng, khẳng định chắc chắn rằng mình đúng.  d). Tôi bị sốt cao cả đêm, sáng nay thấy người mệt nhưng vẫn cố tỏ ra ***mạnh*** khỏe. |

**3. VIẾT (2 tiết)**

**VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ**

**MỘT VẤN ĐỀ TỰ NHIÊN HOẶC XÃ HỘI**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG [... phút]**

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC [... phút]**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP [... phút]**

**4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG [... phút]**

**PHỤ LỤC**

***(nếu có)***

**4. NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ TỰ NHIÊN HOẶC XÃ HỘI**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG [... phút]**

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC [... phút]**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP [... phút]**

**4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG [... phút]**

**PHỤ LỤC**

***(nếu có)***

**5. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**6. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**